

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3769/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 4167/QĐ-UBND ngày 27/11/2021 của Chủ tịch

UBND tỉnh Phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 20/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 30/TTr-STTTT ngày 05/04/2024; Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

- Tiếp tục thực hiện, triển khai các nhiệm vụ để đạt được mục tiêu theo Nghị quyết 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.

- Ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược của Quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đưa ứng dụng công nghệ số và dữ liệu số để cải tiến, thay đổi quy trình tác nghiệp của cơ quan nhà nước nhằm đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; đảm bảo công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Phân đầu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc top 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về mức độ chuyển đổi số.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số trên báo chí và phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thanh cơ sở.

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tổ chức các Hội nghị, Hội thảo chuyên đề về chuyển đổi số; phổ cập kỹ năng số, chuyển đổi số cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền cán bộ, công chức, viên chức, người dân hưởng ứng tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia (Zalo) để cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

- Tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số với nội dung thiết thực, hiệu quả, có kế hoạch, nội dung cụ thể.

- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

2. Thể chế số

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử.

- Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu xây dựng và ban hành quy chế quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của mình theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

3. Về công nghiệp công nghệ thông tin

- Triển khai Kế hoạch thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Ban hành, triển khai Đề án xây dựng vùng động lực công nghiệp công nghệ thông tin, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo.

- Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, công nghệ số trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, phát triển, sản xuất và cung cấp các giải pháp, sản phẩm, nền tảng công nghệ số ứng dụng cho ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy hình thành doanh nghiệp công nghệ số từ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khoa học công nghệ.

4. Về số hóa các ngành kinh tế

- Triển khai ứng dụng công cụ đánh giá, đo lường tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện khâu đột phá về chuyển đổi số tại các ngành, lĩnh vực như y tế; giáo dục và đào tạo; giao thông vận tải, logistics trong hậu cần cảng; tài nguyên và môi trường; du lịch; tài chính ngân hàng; nông nghiệp; công nghiệp, năng lượng, thương mại.

- Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án liên quan đến công nghiệp công nghệ thông tin (các sản phẩm điện, điện tử, vi mạch, bán dẫn, các sản phẩm internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo...) trong các khu công nghiệp.

5. Quản trị số

- Triển khai, vận hành các Nền tảng: Phân tích xử lý dữ liệu tỉnh; Trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; Trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức; Giám sát An ninh mạng (SOC); Hệ thống rà quét, khai thác thông tin trên môi trường mạng (giám sát mạng xã hội).

- Triển khai, vận hành Nền tảng Chỉ đạo điều hành và quản trị cho cơ quan quản lý nhà nước (Nâng cấp, phát triển phần mềm Chỉ đạo điều hành thành “Hệ thống theo dõi nhiệm vụ”)

6. Dữ liệu số

- Triển khai thử nghiệm Kho dữ liệu số và Công dữ liệu mở của tỉnh nhằm cung cấp dữ liệu mở cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu, tổ chức đánh giá trước khi thực hiện các thủ tục đầu tư.

- Triển khai kế hoạch về dữ liệu mở, công bố danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý. Rà soát, ban hành danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh triển khai, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh; kết nối thời gian thực với IOC, Kho dữ liệu số.

- Triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tập trung xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành như: hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Khoa học và Công nghệ; hệ thống thông tin - phần mềm quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu ngành Công Thương; Hệ thống cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực Văn hóa, Thể thao; Số hóa tài liệu lưu trữ không ở định dạng điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh; cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng; Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi, hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai ứng dụng dữ liệu số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai ứng dụng dữ liệu số du lịch để thực hiện đánh giá, phân loại và số hóa tài nguyên du lịch.

- Triển khai Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu và số hóa thông tin đa dạng sinh học và phân bố các loài sinh vật trong Vườn quốc gia Côn Đảo.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai.

7. Hạ tầng số

- Thực hiện kế hoạch thuê Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đáp ứng nhu cầu dùng chung hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng được triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi IPv6 trong hạ tầng mạng lưới, dịch vụ của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Đề án đã được phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện nâng cấp hạ tầng mạng của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã kết nối hạ tầng WAN của tỉnh, nhằm đảm bảo an toàn thông tin, hoạt động ổn định, thông suốt; đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công việc nhanh chóng, hiệu quả hơn.

- Phát triển mạng viễn thông hiệu quả và bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạng viễn thông tại các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động đạt 40 Mbps. Khuyến khích các doanh nghiệp nhân rộng việc xây dựng, phát triển mạng 5G trên địa bàn tỉnh.

8. Nền tảng số

- Hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh, kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Triển khai sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến, nền tảng đại học số và kho tài nguyên giáo dục số quốc gia phục vụ công tác giảng dạy cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, hoàn thành chỉ tiêu của tỉnh về thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Triển khai các nền tảng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông như: Nền tảng Trợ lý ảo; Nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử quốc gia; Nền tảng phát triển kỹ năng số quốc gia; Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động; Nền tảng QR Code liên thông,...

- Nghiên cứu và từng bước áp dụng, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để phục vụ cán bộ công chức và người dân doanh nghiệp.

9. Nhân lực số

- Cử thành viên tham gia các chương trình đào tạo về Chuyển đổi số do Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức để nắm bắt và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai đào tạo nhân lực số trong cơ sở giáo dục đào tạo cao đẳng, đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

10. An toàn thông tin mạng

- 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng, bao gồm cả trang thông tin điện tử của các đơn vị cấp xã.

- 100% máy tính được cài đặt các chương trình phòng, chống virus và sử dụng hệ điều hành có bản quyền; các thiết bị bảo mật, thiết bị mạng thường xuyên được nâng cấp, cập nhật các bản vá lỗi.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản để bảo đảm an toàn thông tin khi tham gia ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan quản lý nhà nước.

- Khuyến khích 100% các trường trung học cơ sở trở lên triển khai Chương trình tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm an toàn, an ninh thông tin.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ cho hệ thống thông tin Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh. Sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.

- Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tổ chức diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024.

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân. Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về an toàn thông tin cho đối tượng chuyên trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin của tỉnh.

11. Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Duy trì 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định được số hóa.

- 60% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa, không phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp

chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- 85% hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số hồ sơ thanh toán. 40% giá trị thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giá trị thanh toán. 65% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 60% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo sử dụng trợ lý ảo, khai thác dữ liệu từ Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh qua tài khoản được cấp.

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân tiếp nhận trên hệ thống Phản ánh hiện trường được xử lý đúng tiến độ, kịp thời.

- Triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, công bố, công khai Danh mục dịch vụ công trực tuyến trong nội bộ các cơ quan nhà nước.

- Duy trì, hoàn thiện kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư (Đề án 06) với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng biên lai điện tử trong thu phí, lệ phí thủ tục hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng, triển khai hệ thống Tổng đài tự động CallBot giải đáp các thủ tục hành chính công của tỉnh.

- Duy trì thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống thông tin Báo cáo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Duy trì Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đảm bảo việc liên thông 03 cấp và đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ, của tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 45/2020 ngày 08/4/2020 và Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

- Duy trì, hoàn thiện, nâng cấp các phần mềm, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như: Thư điện tử công vụ; Nâng cấp phần mềm Chỉ đạo điều hành và quản trị cho cơ quan quản lý nhà nước thành “Hệ thống theo dõi nhiệm vụ”;

phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm chấm điểm Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của tỉnh;...

- Triển khai Hệ thống rà quét, khai thác thông tin trên môi trường mạng (giám sát mạng xã hội).

- Tiếp tục thực hiện phần việc còn lại của nhiệm vụ “Xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến trên nền tảng và giải pháp số cho bài kiểm tra, khảo sát và kiểm tra trực tuyến với một số môn trong trường phổ thông”.

- Triển khai mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh để phục vụ họp trực tuyến các cấp.

- Xây dựng, tích hợp hệ thống Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại lưu trữ cơ quan vào phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

- Đánh giá việc triển khai thí điểm xã chuyển đổi số (xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa), tiến tới nhân rộng một vài xã, phường trên địa bàn.

- Xây dựng chuyên trang cấp tỉnh về chuyển đổi số; phần mềm chấm điểm Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của tỉnh; App Dịch vụ công; triển khai Mini app Zalo để thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách hành chính.

- Cập nhật Chỉ số Chuyển đổi số của tỉnh phù hợp với tiêu chí đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông.

11. Kinh tế số

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (viết tắt là GRDP) đạt 16%.

- 95% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyên đổi số. 55% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyên đổi số. Duy trì trên 51% doanh nghiệp nhỏ và vừa có website với tên miền .vn

- Duy trì 100% sản phẩm có giấy chứng nhận OCOP của tỉnh đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Trên 85% hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử (có gian hàng).

- Khuyến khích ứng dụng các giải pháp thanh toán trực tuyến trong xã hội.

- Ứng dụng đánh giá, đo lường tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thúc đẩy thương mại điện tử, thương mại số, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

- Tiếp tục thúc đẩy mạnh sử dụng hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử gắn với phát triển kinh tế số.

12. Xã hội số

- Phân đầu 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; trước tiên, mỗi hộ gia đình có một điện thoại thông minh.

- Duy trì 100% hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng.

- 60% xã, phường, thị trấn triển khai hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- 70% dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử. 20% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân. 75% dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

- Trên 87% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

- 40% dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa. Duy trì trên 90% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- 50% cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp thực hiện chuyển đổi số (hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở).

- Trên 95% thanh toán hóa đơn viễn thông, truyền hình không dùng tiền mặt. Trên 80% thanh toán hóa đơn nước không dùng tiền mặt.

- Thúc đẩy trên 95% các siêu thị, nhà hàng, trung tâm mua sắm, tiểu thương,... chấp nhận phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- 70% số người hưởng lương hưu, trợ cấp sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Triển khai ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường, trong công tác giảng dạy và học tập trong trường học các cấp.

- Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà về kỹ năng số (MOOCS) do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì.

- Tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại cấp xã, khu phố, thôn, ấp, hướng tới hiệu quả; trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, Du lịch, Logistics, Y tế, Giáo dục,...

- Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu đề ra. Người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe, từng bước thay thế y bạ giấy.

13. Phát triển đô thị thông minh và triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu trên nền tảng ICT, số hóa dữ liệu, tiến tới hình thành kho dữ liệu số của tỉnh.

- Xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ICT sẵn sàng, đủ điều kiện tối thiểu cho phát triển các dịch vụ đô thị thông minh (giai đoạn 1).

- Đưa vào vận hành chính thức Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh.

- Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý thông minh đối với các ngành, lĩnh vực: giáo dục, y tế, du lịch, giao thông vận tải.

- Triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân và nhu cầu đô thị đặc thù tại địa phương.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông, nâng cao nhận thức, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số với nội dung thiết thực, hiệu quả, có kế hoạch, nội dung cụ thể.

- Xây dựng đa dạng các sản phẩm truyền thông để tuyên truyền chuyển đổi số (tin bài, thời sự, chuyên đề, clip, hình ảnh,...) thông qua nhiều hình thức linh hoạt, trực quan, dễ tiếp cận; tuyên truyền trên các loại hình báo chí, cổng thông tin điện tử, thông tin cơ sở, các nền tảng mạng xã hội.

- Xây dựng chương trình, triển khai hướng dẫn, tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, công nghệ số nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công, từ đó nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Tổ công nghệ số cộng đồng phát huy hiệu quả trong việc tuyên truyền, phổ biến, chuyển tải các thông điệp thiết thực, gần gũi và kỹ năng số cơ bản thông qua các ấn phẩm tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt App “Smart BRVT”, các ứng dụng thông minh,... để người dân thôn, ấp, khu phố thuộc địa bàn quản lý nắm bắt được lợi ích mạng lại, sẵn sàng và tích cực tham gia.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn phổ biến về bộ chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và kết quả chuyển đổi số của tỉnh bằng nhiều hình thức. Tổ chức xếp hạng, vinh danh và nhân rộng các mô hình, tổ chức điển hình dẫn đầu trong chuyển đổi số.

- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (10/10) hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Người đứng đầu cấp ủy, Thủ trưởng, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình, xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch, triển khai có hiệu quả và đảm bảo các mục tiêu đề ra; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai hàng tháng, quý.

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số các sở, ban, ngành, địa phương chủ động, chịu trách nhiệm và thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Gắn công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số với trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và công tác đánh giá, xếp loại, thi đua khen thưởng.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu đi đầu trong chuyển đổi số.

- Việc triển khai các dự án, nhiệm vụ về chuyển đổi số tuân thủ nguyên tắc kế thừa và tiếp tục phát huy các kết quả, thành tựu từ hệ thống chính quyền điện tử, đô thị thông minh, phù hợp với điều kiện và đặc thù từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo hiệu quả, thiết thực, không để xảy ra lãng phí.

3. Đào tạo nguồn nhân lực

- Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo về kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho các cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức đoàn thể từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Triển khai đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, cán bộ nòng cốt chuyển đổi số để tham mưu triển khai chuyển đổi số, làm chủ thiết bị, hệ thống, nền tảng số của tỉnh.

- Triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp về chuyển đổi số; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo về chuyển đổi số.

4. Giải pháp tài chính

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số; ưu tiên triển khai hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; khuyến khích các doanh nghiệp thử nghiệm các công nghệ mới, các giải pháp mới, các ý tưởng sáng tạo để nghiên cứu, vận dụng và đưa vào cuộc sống.

- Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án liên quan để thực hiện chuyển đổi số; nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, ngân sách tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc phạm vi kế hoạch được giao cho các sở, ban, ngành chủ trì, triển khai toàn tỉnh theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm; địa phương có trách nhiệm bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án trong kế hoạch.

5. Giải pháp hợp tác

- Phát huy các thỏa thuận hợp tác của tỉnh đã ký kết với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, doanh nghiệp số có uy tín, năng lực kinh nghiệm để tham gia xây dựng phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, định hướng chuyển đổi số toàn diện; tham gia thẩm định, phản biện các chương trình, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hợp tác, tư vấn triển khai phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phối hợp vận hành hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh, đảm bảo an toàn thông tin mạng; tiếp tục tham gia triển khai thí điểm các giải pháp, nền tảng số tại một số xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố trong cả nước về chuyển đổi số; hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ số, các trường, viện trong việc chuyển giao công nghệ, giải pháp và nền tảng số.

6. Kiểm tra, giám sát

- Định kỳ kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thông qua hình thức kiểm tra trực tiếp, gián tiếp phù hợp tình hình thực tế.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò dẫn dắt chuyển đổi số của người đứng đầu; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, chính trị quan trọng để thường xuyên đôn đốc thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để các nhiệm vụ về chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, thống nhất.

- Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với các nội dung cải cách hành chính để thúc đẩy cải cách hành chính, góp phần làm tăng hiệu quả quản lý, điều hành của tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổ chức giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình thực tế thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện hướng dẫn, có ý kiến về Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông bố trí dự toán chi thường xuyên cho các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí vốn đầu tư phát triển thực hiện dự án, các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Nội vụ

Tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai Chương trình cải cách hành chính với Kế hoạch này.

6. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 (bao gồm cả nhiệm vụ nổi bật, đột phá) tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành./.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2024, đề nghị các đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện hiệu quả./.

(Đính kèm Phụ Lục I – Đánh giá kết quả thực hiện năm 2023; Phụ Lục II- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu CDS 2023; Phụ Lục III- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ CDS 2023; Phụ Lục IV - Nhiệm vụ trọng tâm về CDS năm 2024)